

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn N.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Ngọc A và bà Phạm Thị Gi.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Tr, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Vũ Văn Tr và chị Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Văn Tr và chị Nguyễn Thị Th thống nhất: trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 03 (ba) con chung tên Vũ Thị Yến Nh, sinh ngày 21/2/2008; Vũ Anh Th, sinh ngày 11/3/2012; Vũ Ngọc Minh Ch, sinh ngày 26/11/2021. Anh Vũ Văn Tr và chị Nguyễn Thị Th thỏa thuận: Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Th có quyền được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giao dục cả ba cháu kể từ khi ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi các cháu trưởng thành trên 18 tuổi, có khả năng lao động và sống tự lập được hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Văn Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng cho cả ba con (Mỗi con 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng), phương

thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ khi quyết định này được ban hành, đến thời hạn cấp dưỡng tiền nuôi con, nếu anh Vũ Văn Tr (bên có nghĩa vụ) không cấp dưỡng hoặc cấp dưỡng không đủ số tiền nuôi con đã thỏa thuận, chị Nguyễn Thị Th (bên có quyền) có đơn yêu cầu thi hành án thì anh Vũ Văn Tr phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) các đương sự phải chịu. Anh Vũ Văn Tr nhận chịu toàn bộ. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh Vũ Văn Tr phải chịu. Tổng cộng anh Vũ Văn Tr phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh Tr được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2021/0001771 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T, còn lại anh Tr Phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) vào ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Đ. N
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đ. H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Văn N